

**CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA PHẨM DẦU KHÍ DMC
MIỀN NAM**

(Thành lập tại nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam)

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH
ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**

**Cho năm tài chính kết thúc
ngày 31 tháng 12 năm 2013**

MỤC LỤC

<u>NỘI DUNG</u>	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	1
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	2
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	3 - 4
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	5
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	6
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	7 - 20

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC Miền Nam (gọi tắt là "Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Đào Xuân Nhị	Chủ tịch (miễn nhiệm ngày 08/4/2013)
Bà Đỗ Thị Huyền	Chủ tịch (bổ nhiệm ngày 09/4/2013)
Ông Hoàng Việt Hưng	Ủy viên (bổ nhiệm ngày 08/4/2013)
Bà Đỗ Thị Liên	Ủy viên
Ông Nguyễn Mạnh Hùng	Ủy viên
Ông Đinh Việt An	Ủy viên

Ban Giám đốc

Bà Đỗ Thị Huyền	Giám đốc (miễn nhiệm ngày 01/12/2013)
Ông Hoàng Việt Hưng	Giám đốc (bổ nhiệm ngày 01/12/2013)
Ông Bùi Đình Bá	Phó Giám đốc
Ông Dương Thế Nhân	Phó Giám đốc

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hàng năm phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Trong việc lập các báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện cho Ban Giám đốc,



Hoàng Việt Hưng
Giám đốc

Ngày 24 tháng 02 năm 2014

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC Miền Nam

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC Miền Nam (gọi tắt là "Công ty") được lập ngày 24 tháng 02 năm 2014, từ trang 3 đến trang 20, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính (gọi chung là "báo cáo tài chính").

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



Trương Anh Hùng
Phó Tổng Giám đốc
Chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
số 0029-2013-001-1

Thay mặt và đại diện cho
CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM

Ngày 24 tháng 02 năm 2014
Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

Phạm Quỳnh Hoa
Kiểm toán viên
Chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
số 0910-2013-001-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

MẪU SỐ B 01-DN
 Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã Thuyết		31/12/2013	31/12/2012
	số	minh		
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN (100=110+130+140+150)	100		90.829.346.515	80.015.838.200
I. Tiền	110	5	528.589.387	984.685.113
1. Tiền	111		528.589.387	984.685.113
II. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		66.828.200.521	42.972.572.613
1. Phải thu khách hàng	131		66.499.884.081	43.131.916.104
2. Trả trước cho người bán	132		543.498.286	46.644.786
3. Các khoản phải thu khác	135		509.814.421	504.657.990
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		(724.996.267)	(710.646.267)
III. Hàng tồn kho	140	6	23.042.171.117	34.542.661.636
1. Hàng tồn kho	141		23.042.171.117	34.542.661.636
IV. Tài sản ngắn hạn khác	150		430.385.490	1.515.918.838
1. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		13.914.232	1.275.860.234
2. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	8	154.785.589	-
3. Tài sản ngắn hạn khác	158		261.685.669	240.058.604
B. TÀI SẢN DÀI HẠN (200=220)	200		4.860.470.518	5.249.063.637
I. Tài sản cố định	220		4.860.470.518	5.249.063.637
1. Tài sản cố định hữu hình	221	7	4.860.470.518	5.249.063.637
- Nguyên giá	222		19.864.307.405	19.018.131.840
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(15.003.836.887)	(13.769.068.203)
2. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
- Nguyên giá	228		-	15.000.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		-	(15.000.000)
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	270		95.689.817.033	85.264.901.837

Các thuyết minh từ trang 7 đến trang 20 là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

MẪU SỐ B 01-DN
 Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã Thuyết số minh	31/12/2013	31/12/2012
A. NỢ PHẢI TRẢ (300=310+330)	300	61.842.704.266	37.553.563.924
I. Nợ ngắn hạn	310	61.842.704.266	37.553.563.924
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	1.700.000.000	1.800.000.000
2. Phải trả người bán	312	53.557.136.516	29.946.603.722
3. Người mua trả tiền trước	313	-	3.185.000
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314 8	131.192.847	494.616.368
5. Phải trả người lao động	315	2.979.513.999	4.166.413.402
6. Chi phí phải trả	316	550.152.016	733.940.968
7. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	776.013.546	114.497.503
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	2.148.695.342	294.306.961
B. NGUỒN VỐN (400=410)	400	33.847.112.767	47.711.337.913
I. Vốn chủ sở hữu	410 9	33.847.112.767	47.711.337.913
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	39.364.000.000	39.364.000.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	417	413.260.465	-
3. Quỹ dự phòng tài chính	418	413.260.465	-
4. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419	82.128.602	82.128.602
5. (Lỗ)/Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	(6.425.536.765)	8.265.209.311
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	440	95.689.817.033	85.264.901.837

Bùi Thị Hương
 Người lập biểu

Ngày 24 tháng 02 năm 2014



Vũ Thị Nhân
 Kế toán trưởng



Hoàng Việt Hưng
 Giám đốc

Các thuyết minh từ trang 7 đến trang 20 là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

MẪU SỐ B 02-DN
Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2013	Năm 2012
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	11	414.113.896.176	332.176.286.918
2. Các khoản giảm trừ doanh thu		02	-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10	11	414.113.896.176	332.176.286.918
4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp		11 12	401.982.880.054	308.143.002.145
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		12.131.016.122	24.033.284.773
6. Doanh thu hoạt động tài chính		21	41.933.149	49.667.145
7. Chi phí tài chính		22	169.734.467	2.152.848.389
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>		23	169.437.577	2.150.811.776
8. Chi phí bán hàng		24	11.828.642.767	9.418.541.242
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp		25	6.592.976.471	5.940.626.135
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20 + (21 -22) - (24+25))	30		(6.418.404.434)	6.570.936.152
11. Thu nhập khác		31	-	5.990.606.299
12. Chi phí khác		32	7.132.331	1.482.604.794
13. (Lỗ)/Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		(7.132.331)	4.508.001.505
14. Tổng (lỗ)/lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		(6.425.536.765)	11.078.937.657
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành		51 14	-	2.813.728.346
16. (Lỗ)/Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51)	60		(6.425.536.765)	8.265.209.311
17. (Lỗ)/Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	15	(1.632)	2.101

Bùi Thị Hương
Người lập biểu

Vũ Thị Nhân
Kế toán trưởng

Hoàng Việt Hưng
Giám đốc

Ngày 24 tháng 02 năm 2014

Các thuyết minh từ trang 7 đến trang 20 là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính

